

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 20/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Thành
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Long Thị Thịnh.

2. Ông Hoàng Đức Giảng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ma Văn Chung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 25/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 06/01/2021 đối với bị cáo:

NÔNG VĂN Đ; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/9/1969 tại xã Văn L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Phiêng B, xã Văn L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Kh (tên gọi khác Nông Văn H), đã chết và bà Hoàng Thị Nh (đã chết), có vợ là Hoàng Thị T, có 01 con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

- Nguyễn Văn T sinh năm 1978, trú tại thôn Nà L, xã Văn L, huyện N.
Vắng mặt

- Hoàng Văn T sinh năm 1986, trú tại thôn Chợ C, xã Văn L, huyện N. Vắng mặt

- Anh Hoàng Văn D, trú tại thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N. Vắng mặt

- Bà Lục Thị É, trú tại thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N. Vắng mặt

- Đàm Thị H, trú tại thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N. Vắng mặt

* *Người bào chữa*: Bà Đỗ Thị X là Trợ giúp viên - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

* *Người chứng kiến*:

- Ông Hoàng Quang H. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Hà Ngọc H. Có mặt

Đơn vị công tác: Công an xã Văn L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

* *Điều tra viên*: Ông Lâm Văn H; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

* *Cán bộ điều tra*: Ông Phương Đình C; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

* *Cán bộ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn*:

- Ông Nông Thái T; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Ông Lô Thế Đ; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Ông Lý Quang S; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Ông Nông Văn Ng; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Ông Bế Doãn L; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Ông Phạm Trọng M; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/05/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với chính quyền địa phương xã Văn L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn làm việc với những người nghiện ma túy trên địa bàn xã V. Quá trình làm việc tổ công tác tiến hành lập biên bản xét nghiệm ma túy xác định: Nguyễn Văn T sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã V, huyện N dương tính có sử dụng ma túy và Hoàng Văn T sinh năm 1986, trú tại thôn Chợ C, xã Văn L, huyện N dương tính có sử dụng ma túy. Sau khi lập biên bản xét nghiệm ma túy Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T đều khai nhận, để có ma túy sử dụng, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T mua ma túy (heroin) với Nông Văn Đ nhà ở thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T, cùng ngày 31/05/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thành lập tổ công tác do đồng chí Lâm Văn H đội trưởng đội điều tra hình sự kinh tế - ma túy Công an huyện N làm tổ trưởng để theo dõi, xác minh hoạt động của Nông Văn Đ sinh năm 1969, trú tại thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng gần 01 giờ ngày 01/06/2020 khi Tổ công tác đang làm nhiệm vụ tại khu vực đồi keo gần Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K, thuộc thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N thì phát hiện Nông Văn Đ một mình cầm đèn pin soi đường đi bộ từ đường mòn dẫn vào chỗ ở của Đ qua khu đồi keo ra phía đường nhựa gần Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K. Khi Đ đi ra được gần 01 phút thì tổ công tác tiếp tục thấy Đ quay lại theo đường dẫn vào chỗ ở của Đ, nghi Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, tổ công tác đến yêu cầu Đ dừng lại để kiểm tra, khi phát hiện tổ công tác Đ bỏ chạy nhưng bị tổ công tác giữ lại, đồng thời tổ công tác thông báo cho Trưởng Công an xã Văn L và trưởng thôn Chợ M, xã Văn L đến để chứng kiến. Khi đủ thành phần theo quy định tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn Đ vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 01/6/2020 tại đoạn đường đất tiếp giáp với Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K, kết quả: Thu giữ tại túi quần soóc bên phải đang mặc trên người của Đ 01 gói giấy (loại giấy phong bì thư), bên trong gói giấy này có 01 túi ni lon trong suốt (loại túi đựng bom kim tiêm), bên trong túi này có chứa chất màu trắng dạng cục, lẫn bột, nghi là ma túy, tổ công tác trích một lượng nhỏ để thử với thuốc thử Heroine do Bộ Công an cấp. Kết quả thuốc thử chuyển màu tím trùng với màu nhận biết Heroine. Tổ công tác tiến hành gói lại như ban đầu và cho vào phong bì dán kín niêm phong, trên mép dán phong bì có các chữ ký của các thành phần tham gia, và có 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Công an xã Văn L, huyện N một mặt phong bì ghi “chất màu trắng dạng bột lẫn cục thu giữ trên người Nông Văn Đ ngày 01/6/2020” phong bì ký hiệu A2. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Đoàn 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đen màn hình cảm ứng.

Hồi 02 giờ 45 phút ngày 01/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện số 03 ngày 01/06/2020 của Thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đối với Nông Văn Đ, kết quả: Thu giữ tại vị trí khe giường dưới chiếu, đệm sát với vai giường bên ngoài của chiếc giường thứ hai bên phải từ cửa nhà đi vào 01 túi ni lon trong suốt, bên trong có 04 gói nhỏ, trong đó có 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc, 01 gói được gói bằng giấy của vỏ bao thuốc lá, bên trong tất cả các gói này đều chứa chất dạng bột màu trắng, nghi là ma túy tổ công tác trích một lượng nhỏ thử với thuốc thử Heroine do Bộ Công an cấp, kết quả thuốc thử chuyển màu tím, trùng với màu nhận biết Heroine. Tổ công tác gói lại như ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu B1, trên mép dán phong bì có các chữ ký của các thành phần tham gia và có 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Công an xã Văn L, huyện N. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn Đ.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 01/06/2020 tại trụ sở Công an huyện N, có mặt Nông Văn Đ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục, lẫn bột và chất màu trắng dạng bột thu giữ được trên người và chỗ ở của Nông Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định số: 81/KTHS-MT ngày 03/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,948g (một phẩy chín bốn tám gam), sau giám định còn 1,886g (một phẩy tám tám sáu gam); mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,327g (không phẩy ba hai bảy gam), sau giám định còn lại 0,312g (không phẩy ba một hai gam). Sau khi giám định các mẫu chất gửi giám định cùng phong bì bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T81 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn Đ không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đ khai ngày 01/06/2020 trước khi bị bắt Đ không biết mấy giờ lúc đó Đ đi mua rượu nhưng các quán đã đóng cửa, nên Đ quay về nhà, và hàng ngày Đ hay mua rượu với bà Đàm Thị H, và bà Lục Thị E ở cùng thôn Chợ M, xã Văn L với Đ và ngày 01/06/2020 trong quá trình tổ công tác bắt người phạm tội quả tang đối với Đ đã có ai đó bỏ số ma túy này vào trong túi của Đ. Còn 04 gói nhỏ Cơ quan điều tra thu giữ được khi khám xét khẩn cấp tại giường ngủ của Đ thì Đ thừa nhận vị trí và đặc điểm 04 gói nhỏ này là của Đ để ở vị trí đó. Tuy nhiên, bên trong 04 gói nhỏ này không phải là ma túy mà là thuốc Biseptonl do Đ mua tại cửa hàng thuốc với anh Hoàng Văn D ở thôn Chợ M, xã Văn L về nghiền nhỏ ra và gói lại giống như các gói nhỏ ma túy và để vào vị trí đó, để khi chăn trâu bị vắt cần thì bắt vắt. Ngoài ra, Nông Văn Đ khai Đ không được bán ma túy cho Nguyễn Văn Tới và Hoàng Văn T, bản thân Đ cũng không sử dụng ma túy.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 21/05/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với UBND xã Văn L, huyện N đã lập biên bản xét nghiệm ma túy đối với Nông Văn Đ tại UBND xã Văn L, huyện N, kết quả dương tính, Đoàn có sử dụng ma túy và bản thân Đ tự khai bản thân Đ có sử dụng ma túy. Ngày 26/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Đ tự nguyện chỉ vị trí Đ để 04 gói nhỏ tại giường ngủ của Đ, Đ chỉ chính xác vị trí Đ để 04 gói nhỏ có đặc điểm mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ khi thi hành lệnh khám xét khẩn cấp ngày 01/06/2020 (04 gói nhỏ này có chứa chất ma túy loại Heroine) và phù hợp với lời khai của Đ về vị trí cất giấu 04 gói Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ ngày 01/6/2020.

Ngày 31/8/2020 Cơ quan điều tra cho Nông Văn Đ nhận dạng loại thuốc Đ khai cất ở vị trí giường ngủ đã nghiền thành bột được gói trong 04 gói nhỏ sau đó bị Cơ quan điều tra thu giữ ngày 01/06/2020, thì Đ nhận dạng là loại thuốc TRIMMESTONL, Cơ quan điều tra đã tiến trưng cầu giám định Viện

khoa học hình sự Bộ Công an. Kết quả không có thành phần chất ma túy trong các viên thuốc này.

Tại Cơ quan điều tra bà Đàm Thị H, sinh năm 1957 và bà Lục Thị É, sinh năm 1969 đều trú tại thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N trình bày: Nhà bà H và bà É có bán rượu nhưng chưa lần nào được bán rượu cho Nông Văn Đ.

Anh Hoàng Văn D trình bày: Nhà anh D có mở cửa hàng bán thuốc chữa bệnh ở thôn Chợ M, xã Văn L nhưng anh chưa được bán thuốc cho Nông Văn Đ lần nào.

Bà Hoàng Thị T (vợ của Nông Văn Đ) trình bày: Bà T được chứng kiến việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khám xét chỗ ở của vợ chồng bà ngày 01/06/2020, việc khám xét là khách quan.

Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn Đ ngày 31/05/2020 gồm các ông Lâm Văn H, Phương Đình C, Nông Thái T, Lô Thế , Lý Quang S, Nông Văn N, Bế Doãn L, Phạm Trọng M đều khẳng định: Các thành viên trong tổ công tác thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật và không có việc bỏ ma túy vào trong túi quần của Nông Văn Đ. Mặt khác, Đ cũng khai không biết ai trong những người thực hiện nhiệm vụ trên đã bỏ ma túy vào túi quần của Đ.

Ngày 24/12/2020 Nông Văn Đoàn có bản tự khai gửi Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo Đ đã thừa nhận số ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt trên người Đ và số ma túy trong nhà khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N khám xét là của Đ.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-NR ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nông Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nông Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố, bị cáo Đ khai mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là do bị cáo nghiện ma túy. Bị cáo Đ khai số ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ trên người và tại nhà bị cáo là của bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ tại khu bảo tồn thiên nhiên K, thuộc thôn Chợ M, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Lâm Văn H, Phương Đình C, Nông Thái T, Lô Thế Đ, Lý Quang S, Nông Văn N, Bế Doãn L trình bày: Các thành viên trong tổ công tác thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật và không có việc bỏ ma túy vào trong túi quần của Nông Văn Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo

từ 18 tháng đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

- Người bào chữa nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 14 - 18 tháng tù giam, miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, xét thấy cần triệu tập bổ sung thêm người làm chứng Nguyễn Văn T sinh năm 1978, trú tại thôn Nà Lẹ, xã Văn L, huyện N; anh Hoàng Văn T sinh năm 1986, trú tại thôn Chợ C, xã Văn L, huyện N; anh Hoàng Văn D, bà Lục Thị É, bà Đàm Thị H, đều trú tại thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N. Tòa đã triệu tập hợp lệ, anh Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T, anh D, bà H và bà t có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc vắng mặt anh Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T, anh D, bà H và bà É không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử.

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã đưa bà Hoàng Thị T (vợ bị cáo Đ), trú tại thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N vào tham gia tố tụng với tư cách là người chứng kiến, nhưng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định bà Hoàng Thị T chỉ là người

đại diện hộ gia đình khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét nhà, chỗ ở và phương tiện không phải là người chứng kiến.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, đến giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở để kết luận: Ngày 01/06/2020 Nông Văn Đ tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy loại Heroine có khối lượng 1,948g (Một phẩy chín bốn tám gam) trên người và 0,327g (không phẩy ba hai bảy gam) ma túy loại Heroine tại nhà của bị cáo Đoàn. Tổng cộng số ma túy Đ tàng trữ trái phép là: 2,275g (hai phẩy hai bảy năm gam) ma túy loại Heroine.

Xét thấy Cáo trạng số: 32/CT-VKS-NR ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nông Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/3/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bố để được thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, thu

nhập thấp. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T81; 01 phong bì ký hiệu H1, một mặt phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau xử lý DVĐV trong vụ: Nông Văn Đ, sinh năm 1969, trú tại thôn Phiêng Bang, Văn Lang, Na Rì tàng trữ trái phép chất ma túy”, một mặt phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ, dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 chữ ký không đọc được; 01 phong bì ký hiệu C4, một mặt phong bì có dòng chữ: “Mẫu vật còn lại sau mở niêm phong ngày 18/8/2020”. Một mặt phong bì có 03 dấu tròn màu đỏ, dấu của CQCSĐT Công an huyện Na Rì, 03 chữ ký không đọc được; 01 phong bì ký hiệu 6046/C09(TT2), được niêm phong bởi các chữ ký, ghi họ tên Hoàng Mạnh T và các dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự bộ Công an.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đen, màn hình cảm ứng, ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, số IME1: 862449048409165, số IME2: 862449048409607; 01 chứng minh nhân dân số: 095083998, mang tên Nông Văn Đoàn. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị được lấy lại, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Văn Đ, tại phiên tòa bị cáo khai đã mua ma túy với một người đàn ông không quen biết gần khu bảo tồn thiên nhiên K, thuộc thôn Chợ M, xã Văn L, huyện N, bị cáo cũng không nhớ rõ đặc điểm của người đàn ông đó; quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được họ tên, địa chỉ người đã bán ma túy cho Đ nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Hoàng Văn T Công an huyện N đã giao đối tượng cho chính quyền địa phương lập hồ sơ quản lý theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T81; 01 phong bì ký hiệu H1, một mặt phong bì có dòng chữ: “ Mẫu hoàn trả sau xử lý DVDV trong vụ Nông Văn Đ, sinh năm 1969, trú tại thôn Phiêng B, Văn L, N tàng trữ trái phép chất ma túy”, một mặt phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ, dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 chữ ký không đọc được; 01 phong bì ký hiệu C4, một mặt phong bì có dòng chữ: “Mẫu vật còn lại sau mở niêm phong ngày 18/8/2020”. Một mặt phong bì có 03 dấu tròn màu đỏ, dấu của CQCSĐT Công an huyện Na Rì, 03 chữ ký không đọc được; 01 phong bì ký hiệu 6046/C09(TT2), được niêm phong bởi các chữ ký, ghi họ tên Hoàng Mạnh T và các dấu đỏ hình tròn của Viện khoa học hình sự bộ Công an.

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đen, màn hình cảm ứng, ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, số IME1: 862449048409165, số IME2: 862449048409607; 01 chứng minh nhân dân số: 095083998, mang tên Nông Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Na và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ngày 25/11/2020).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- NBC;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Long Thị Thịnh

Hoàng Đức Giảng

Nguyễn Thị Hương Thành

Vật chứng và đồ vật thu giữ, tạm giữ trong vụ án:

Các vật chứng và đồ vật thu giữ, tạm giữ hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

KẾT LUẬN

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 01/06/2020 tại thôn Chợ Mới, xã Văn Lang, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn Nông Văn Đoàn đang tàng trữ trái phép trên người 01 gói nhỏ ma túy loại Heroine có khối lượng 1,948g (Một phẩy chín bốn tám gam) thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Na Rì phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nông Văn Đoàn còn tàng trữ trái phép 0,327g (không phẩy ba hai bảy gam) ma túy loại Heroine. Tổng cộng số ma túy Đoàn tàng trữ trái phép là: 2,275g (hai phẩy hai bảy năm gam) ma túy loại Heroine.

Hành vi nêu trên của Nông Văn Đoàn đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

- Về nhân thân: Ngày 25/03/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Nông Văn Đoàn đã chấp hành xong và ra trại ngày 10/9/2013.

- Bị can Nông Văn Đoàn đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 01/06/2020 đến nay.

Hành vi nêu trên của bị can Nông Văn Đoàn đã phạm vào “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b)

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam.

.....

Bị can Nông Văn Đoàn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do có bố đẻ là ông Nông Văn Kháo (tên gọi khác Nông Văn Huyền) được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị can không phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Tới, Hoàng Văn Tới khai nhận được mua ma túy với Nông Văn Đoàn nhưng trong quá trình điều tra vụ án Đoàn không thừa nhận, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý Nông Văn Đoàn về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng quy định. Về hành vi Nguyễn Văn Tới, Hoàng Văn Tới là người nghiện ma túy xét thấy hành vi không cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đã giao đối tượng cho chính quyền địa phương lập hồ sơ quản lý theo quy định.